TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2025/QĐST-HNGĐ	*Văn Giang, ngày 16 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN.

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 35/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 04 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Anh **Nguyễn Trường G**, sinh năm 1987

Và chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1992

Cùng HKTT/địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Trung H1, sinh ngày 21/12/2010.

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật của cháu H1 là bố đẻ cháu: Anh Nguyễn Trường G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]: Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trường G và chị Đỗ Thị H đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V ngày 04/12/2009, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian rất ngắn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, xích mích cãi nhau xuất phát từ rất nhiều chuyện linh tinh. Cuộc sống chung luôn mệt mỏi, không có hạnh phúc do vợ chồng bất đồng cãi nhau nhiều. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân đã được 13 năm và không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh G, chị H đều xác định không còn tình cảm với nhau, không muốn đoàn tụ và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy vợ chồng anh G, chị H đều xác định không còn tình cảm gì với nhau, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh G và chị H.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Trường G và chị Đỗ Thị H cùng xác nhận vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung H1, sinh ngày 21/12/2010.

Nay ly hôn, anh G và chị H cùng thống nhất thỏa thuận:

Anh G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trung H1 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: anh G và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của anh G và chị H là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên, phù hợp với nguyện vọng của con chung và quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp: Anh Nguyễn Trường G và chị Đỗ Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh G và chị H thỏa thuận thống nhất để anh G nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Trường G và chị Đỗ Thị H đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh G và chị H cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung H1, sinh ngày 21/12/2010.

Nay ly hôn anh G, chị H đã thỏa thuận thống nhất: Anh G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H1 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Vấn

đề cấp dưỡng nuôi con anh G, chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp: Anh G và chị H cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận để anh G nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003136 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Anh G đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;
(ĐKKH số 55 ngày 04/12/2009)
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thoa